

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ
về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn
thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035

I. BỐI CẢNH VÀ YÊU CẦU ĐẶT RA

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, các tiêu chuẩn, quy định quốc tế về môi trường, khí hậu và bảo vệ rừng ngày càng chặt chẽ; phát triển xanh, phát triển bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu đã trở thành yêu cầu mang tính tất yếu. Trong đó, việc cụ thể hóa định hướng xây dựng Đà Nẵng trở thành “thành phố sinh thái, thông minh, đáng sống” vừa tạo động lực phát triển, vừa đặt ra áp lực và yêu cầu ngày càng cao đối với công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên nói chung và bảo vệ tài nguyên rừng nói riêng; đòi hỏi sự đổi mới mạnh mẽ về tư duy, phương thức quản lý, tăng cường năng lực thể chế và hiện đại hóa công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo hướng bền vững, hiệu quả, hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường và hệ sinh thái.

Thời gian qua, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo sâu sát, nhất là việc ban hành và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW và các nghị quyết, chương trình hành động của Chính phủ. Thành ủy Đà Nẵng (cũ) và Tỉnh ủy Quảng Nam trước đây đã nghiêm túc quán triệt, ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chỉ thị về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; qua đó, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân trên địa bàn. Tổ chức bộ máy lực lượng Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng từng bước được củng cố; tỷ lệ che phủ rừng được duy trì ổn định; diện tích rừng tự nhiên được quản lý, bảo vệ ngày càng tốt hơn; vi phạm pháp luật về lâm nghiệp và cháy rừng từng bước được kiểm soát; phong trào trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng được lan tỏa; nhiều mô hình kinh tế dưới tán rừng, được liệu, lâm sản ngoài gỗ và du lịch sinh thái bước đầu phát huy hiệu quả.

Sau hợp nhất, quy mô diện tích rừng và đất lâm nghiệp của Đà Nẵng hiện nay đạt hơn 773.741 ha, chiếm 65,24% diện tích tự nhiên. Đây là tiềm năng, lợi thế quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội thành phố theo hướng xanh và bền vững, đồng thời đặt ra nhiều thách thức mới đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Nguy cơ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, cháy rừng, lấn chiếm, tranh chấp đất lâm nghiệp vẫn còn tiềm ẩn; công tác quy hoạch, giao đất, giao rừng, phân định ranh giới

rừng còn chậm; chất lượng giống và năng suất rừng trồng chưa cao; liên kết chuỗi giá trị lâm nghiệp chưa bền vững; nguồn lực đầu tư cho lâm nghiệp còn hạn chế. Một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, địa phương, đơn vị chưa thật sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt; công tác phối hợp kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm có lúc, có nơi chưa kịp thời, hiệu quả.

Để đảm bảo phù hợp các định hướng phát triển mới, việc ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 là yêu cầu khách quan, cấp thiết nhằm quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững, hiện đại và đa giá trị; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện hiệu quả các mục tiêu quốc gia, cam kết quốc tế; tiên phong phát triển mô hình kinh tế xanh, xây dựng Đà Nẵng trở thành đô thị sinh thái và thông minh gắn với phát triển bền vững; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của nhiệm kỳ 2025-2030.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xác định công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, liên tục và lâu dài của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị; đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Gắn công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phòng hộ đầu nguồn, phòng, chống thiên tai và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; coi rừng là nền tảng của an ninh sinh thái, an ninh nguồn nước và góp phần xây dựng Đà Nẵng trở thành đô thị xanh - sinh thái - hiện đại - bền vững.

- Thực hiện nhất quán phương châm “dân là gốc - rừng là nền tảng - an ninh là trụ cột”, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phải gắn trách nhiệm với quyền lợi và sinh kế bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về lâm nghiệp; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Phát triển lâm nghiệp trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp tích cực cho tăng trưởng xanh và phát triển bền vững của thành phố. Gắn công tác quản lý, bảo vệ rừng với phát triển dịch vụ môi trường rừng, tín chỉ các-bon, du lịch sinh thái và sinh kế bền vững cho người dân. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu lâm nghiệp đồng bộ, thống nhất, minh bạch. Bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, giữ vững quốc phòng - an ninh và trật tự an

toàn xã hội. Xây dựng hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xây dựng lực lượng Kiểm lâm, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng chính quy, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững diện tích rừng tự nhiên hiện có, phục hồi và nâng cao chất lượng hệ sinh thái rừng tự nhiên; rà soát, bố trí đất lâm nghiệp bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt 54,0%; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất lâm nghiệp từ 5,0 đến 6,0%/năm.

- Nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng sản xuất với các loài cây bản địa, cây đa mục đích; năng suất rừng trồng đạt bình quân 170 m³/ha/chu kỳ 10 năm. Trồng rừng gỗ lớn các loài cây bản địa khoảng 4.600 ha; phát triển mở rộng diện tích rừng trồng gỗ lớn đạt ít nhất 45.000 ha, trong đó rừng được cấp chứng chỉ quản lý bền vững (FSC hoặc tương đương) đạt ít nhất 30.000 ha; đồng thời, từng bước cơ cấu lại diện tích rừng sản xuất theo hướng giảm tỷ trọng diện tích trồng các loài cây khai thác ngắn hạn (keo, bạch đàn...), ưu tiên chuyển đổi diện tích sang trồng rừng gỗ lớn, cây bản địa và cây đa mục đích có giá trị kinh tế cao. Phần đầu 100% diện tích rừng trồng đủ tiêu chí được cấp mã số vùng trồng.

- Hình thành vùng trồng dược liệu với quy mô 89.195 ha, trong đó: Diện tích quy hoạch phát triển Sâm Ngọc Linh khoảng 15.000 ha; diện tích quy hoạch phát triển Quế Trà My khoảng 10.000 ha; diện tích quy hoạch phát triển 09 loài cây dược liệu khác (gồm: Ba kích, Đảng sâm, Sa nhân, Đương quy, Giảo cổ lam, Lan Kim tuyến, Nghệ, Gừng, Đinh Lăng) khoảng 64.195 ha. Xây dựng vườn bảo tồn gen Sâm Ngọc Linh tại xã Trà Linh khoảng 15 ha.

- Thu hút từ 03 đến 05 doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến Sâm Ngọc Linh và dược liệu khác đạt tiêu chuẩn GMP-WHO với công suất chế biến dược liệu trên 10.000 tấn dược liệu tươi tương đương/năm (sơ chế và chế biến sâu); từ 03 đến 05 nhà máy sản xuất các sản phẩm đầu vào cung ứng cho vùng nguyên liệu dược liệu.

- Duy trì ổn định nguồn thu dịch vụ môi trường rừng (PFES) đạt trên 200 tỷ đồng/năm; thu hút trên 100 tổ chức, doanh nghiệp (dự án) đầu tư kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các khu rừng đặc dụng, phòng hộ gắn với du lịch cộng đồng, nông nghiệp, làng nghề, văn hóa - lịch sử miền núi, du lịch nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe, du lịch sinh thái có trách nhiệm. Có ít nhất từ 03 đến 04 doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm gỗ, cao su, lâm sản ngoài gỗ vào thị trường Châu Âu đáp ứng quy định không gây mất rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR).

- Phần đầu hoàn thành công tác giao đất - giao rừng, phân định ranh giới và số hóa 100% diện tích rừng; xây dựng cơ sở dữ liệu lâm nghiệp đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng, chia sẻ và phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành.

- Đưa vào ứng dụng rộng rãi công nghệ số, viễn thám, trí tuệ nhân tạo, thiết bị bay không người lái (UAV), cảm biến IoT, dữ liệu lớn, giám sát thông minh trực tuyến trong quản lý tài nguyên rừng.

- Phân đầu giảm trên 70% số vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp và giảm ít nhất 25 - 30% số vụ cháy gây thiệt hại về tài nguyên rừng so với giai đoạn 2021-2025.

- Phần lớn các hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực miền núi có tham gia hoạt động bảo vệ rừng, phát triển kinh tế rừng, dịch vụ môi trường rừng đảm bảo nguồn thu nhập tăng gấp 1,5 lần so với mức chuẩn thu nhập nghèo nông thôn giai đoạn 2021-2025 (khoảng 40 triệu đồng/người/năm).

2.3. Định hướng đến năm 2035

Hình thành cấu trúc hệ sinh thái rừng bền vững, đa mục đích, đa giá trị; xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị sinh thái, cực tăng trưởng xanh của khu vực; phát triển mạnh kinh tế rừng đa giá trị và tăng nguồn thu từ hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon rừng, dịch vụ môi trường rừng để đảm bảo nguồn lực tái đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tiến đến không sử dụng ngân sách thành phố. Hình thành mô hình “thành phố trong rừng - rừng trong thành phố”. Hình thành trung tâm quốc gia về dược liệu, vùng nghiên cứu, bảo tồn, phát triển và thương mại dược liệu, trong đó Sâm Ngọc Linh trở thành thương hiệu mang tầm quốc tế. Xây dựng chuỗi giá trị gỗ và lâm sản hiện đại, đồng bộ từ sản xuất - chế biến - thị trường, gắn kết với bảo vệ và phát triển rừng. Hoàn thiện nền tảng quản lý rừng số hiện đại. Bảo đảm cộng đồng dân cư miền núi trở thành chủ thể trung tâm trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, được tham gia và hưởng lợi các chính sách từ quản lý, bảo vệ rừng. Phát triển sinh kế gắn với rừng và trở thành nguồn thu nhập quan trọng, góp phần nâng cao đời sống, thu nhập cho người dân; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa miền núi và đô thị.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong tình hình mới

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Lồng ghép chặt chẽ các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ I Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên trong chương trình công tác của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, địa phương, đơn vị; đảm bảo cụ thể hóa thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn; thống nhất nhận thức, đồng bộ trong hành động từ cấp thành phố đến cơ sở.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; tăng cường tuyên truyền trực quan, ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, giá trị của rừng đối với sự phát triển bền vững, an ninh sinh thái và an ninh nguồn nước.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, địa phương, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước cấp ủy, chính quyền cấp trên về kết quả thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực được giao. Người đứng đầu phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc, nắm vững và tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đổi mới tư duy, phương pháp lãnh đạo, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, địa phương, đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nhân rộng các phong trào, các mô hình hay, cách làm hiệu quả; chủ động đấu tranh phản bác, phòng ngừa các thông tin sai trái, xuyên tạc, gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Nâng cao năng lực tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững; phát huy vai trò của cộng đồng trong quản lý, bảo vệ và khai thác bền vững tài nguyên rừng; gắn bảo vệ và phát triển rừng với quốc phòng - an ninh và trật tự, an toàn xã hội

- Tổ chức bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng tự nhiên hiện có; nâng cao chất lượng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng ven biển; bảo đảm đầy đủ chức năng phòng hộ, bảo vệ nguồn nước, phòng, chống thiên tai và chủ động thích ứng biến đổi khí hậu. Triển khai hiệu quả các chương trình phục hồi rừng suy thoái, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, trồng rừng thay thế, trồng rừng gỗ lớn và làm giàu rừng bằng các loài cây bản địa có giá trị sinh thái, kinh tế cao; chú trọng bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển, xác định đây là tuyến phòng thủ sinh thái chiến lược của thành phố. Xây dựng và nhân rộng mô hình “thành phố trong rừng - rừng trong thành phố”, phát huy tối đa các giá trị đa dụng của rừng, gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan và đa dạng sinh học.

- Rà soát, điều chỉnh diện tích, ranh giới 03 loại rừng bảo đảm phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và không gian phát triển đô thị của thành phố. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành giao đất, giao rừng, cho thuê đất, cho thuê rừng, phân định ranh giới, cắm mốc ngoài thực địa; bảo đảm toàn bộ diện tích rừng được quản lý rõ ràng, thống nhất trên nền tảng cơ sở dữ liệu số. Rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng diện tích trồng cây cao su, cây keo... để có phương án chuyển đổi phù hợp. Thực hiện sắp xếp, bố trí lại dân cư miền núi phù hợp với phương án phát triển rừng bền vững, bảo đảm an toàn trước thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, không để tồn đọng kéo dài, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp. Gắn trách nhiệm của chủ rừng và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, địa phương, đơn vị với kết quả quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân sự, chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư trong quản lý, bảo vệ rừng; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm; gắn nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển

rừng với giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Duy trì ổn định bộ máy tổ chức hành chính lực lượng Kiểm lâm khu vực; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ lực lượng Kiểm lâm, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng ngày càng chính quy, chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng và ban hành các chính sách đặc thù, ưu tiên đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, phương tiện và công nghệ giám sát rừng cho lực lượng Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

- Khẳng định cộng đồng dân cư, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số miền núi là chủ thể trung tâm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Phát huy đầy đủ vai trò của hộ gia đình, hợp tác xã, tổ chức, cộng đồng tham gia quản lý, bảo vệ và khai thác hợp lý tài nguyên rừng; bảo đảm 100% diện tích rừng có lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách hoặc cộng đồng dân cư trực tiếp tham gia quản lý, gắn quyền lợi của người dân với trách nhiệm giữ rừng.

- Thực hiện hiệu quả các cơ chế khoán bảo vệ rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng, phát triển kinh tế dưới tán rừng, dược liệu, lâm sản ngoài gỗ, du lịch sinh thái và tín chỉ các-bon rừng; bảo đảm cơ chế chia sẻ lợi ích công khai, minh bạch, đúng đối tượng, kịp thời, tạo động lực để người dân chủ động giữ rừng, làm giàu hợp pháp từ rừng và gắn bó lâu dài với rừng.

- Thường xuyên thực hiện công tác sơ kết, tổng kết đánh giá việc phát huy vai trò của cộng đồng trong quản lý, bảo vệ rừng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu; xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng chủ trương, chính sách để trục lợi, vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; bảo đảm kỷ cương, kỷ luật trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, gia tăng giá trị

- Cơ cấu lại ngành lâm nghiệp theo hướng xanh, bền vững, đa giá trị và hiện đại, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; chuyển mạnh từ mô hình phát triển dựa vào khai thác tài nguyên đơn thuần, sản xuất theo chu kỳ ngắn sang mô hình phát triển dựa trên chuỗi giá trị, chế biến sâu, dịch vụ hệ sinh thái và thị trường bền vững. Xác định kinh tế lâm nghiệp là một trong những trụ cột quan trọng của tăng trưởng xanh, kinh tế xanh và phát triển bền vững của thành phố.

- Tập trung phát triển trồng rừng gỗ lớn, rừng hỗn giao cây bản địa, cây đa mục đích; nâng cao chất lượng giống, kỹ thuật thâm canh và năng suất, giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích. Tổ chức lại sản xuất lâm nghiệp theo vùng nguyên liệu tập trung, ổn định; hình thành chuỗi giá trị lâm sản đồng bộ, hiệu quả, từ trồng rừng, khai thác, vận chuyển, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Quy hoạch, phát triển công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ theo hướng hiện đại, thân thiện môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư đáp ứng tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (FSC hoặc tương đương), quản lý chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) và các tiêu chuẩn môi trường, năng lượng, phát thải. Hình thành và phát triển ngành công nghiệp dược liệu quy mô lớn, giá trị cao, ưu tiên bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh và các loài dược liệu quý; hình thành

chuỗi giá trị dược liệu từ bảo tồn, trồng, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm; xây dựng thương hiệu dược liệu mang tầm quốc gia và quốc tế; mở rộng các mô hình kinh tế dưới tán rừng, nông - lâm kết hợp phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng.

- Ưu tiên phát triển các mô hình kinh tế dưới tán rừng theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với chế biến sâu. Hỗ trợ người dân về giống, kỹ thuật và vốn để phát triển sản xuất, tạo sinh kế ổn định, bền vững theo phương châm “lấy ngắn nuôi dài”, gắn kết với việc xây dựng và triển khai các cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác trên địa bàn thành phố. Thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng đối với các ban quản lý rừng trong việc chủ động sản xuất, ươm giống cây trồng tại chỗ, nhất là các loài cây bản địa có giá trị.

- Đẩy mạnh phát triển mở rộng các loại hình dịch vụ môi trường rừng, phát triển các dự án hấp thụ, lưu giữ các-bon rừng, giảm phát thải khí nhà kính, REDD+, phục hồi và làm giàu rừng gắn với tham gia thị trường tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế. Tổ chức thực hiện cơ chế chia sẻ lợi ích công bằng, minh bạch giữa Nhà nước, chủ rừng, cộng đồng dân cư và doanh nghiệp, bảo đảm người trực tiếp giữ rừng được hưởng lợi ích xứng đáng từ các giá trị của rừng.

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn rừng và đa dạng sinh học; bảo đảm nguyên tắc bảo tồn là nền tảng, khai thác có kiểm soát, hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Thu hút các dự án đầu tư du lịch sinh thái có trách nhiệm tại rừng đặc dụng, rừng phòng hộ theo quy hoạch được phê duyệt; gắn phát triển du lịch với bảo tồn văn hóa bản địa, tạo việc làm và sinh kế bền vững cho người dân miền núi.

- Tăng cường vai trò dẫn dắt của Nhà nước trong định hướng, quy hoạch và điều tiết phát triển kinh tế lâm nghiệp, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng dân cư trong tổ chức sản xuất, liên kết chuỗi và tiêu thụ sản phẩm. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu, của chủ rừng và doanh nghiệp với hiệu quả bảo vệ rừng, chất lượng vùng nguyên liệu và hiệu quả phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn. Đẩy mạnh phát triển chuỗi liên kết trong sản xuất lâm nghiệp, theo hướng doanh nghiệp giữ vai trò hạt nhân, liên kết chặt chẽ với hợp tác xã, người dân trong trồng rừng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tập trung xây dựng, chuẩn hóa và vận hành cơ sở dữ liệu lâm nghiệp bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ chủ rừng, doanh nghiệp và người dân; yêu cầu truy xuất vùng trồng, vùng nguyên liệu và phát triển thị trường tín chỉ các-bon rừng.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ hiện đại như GIS, viễn thám, thiết bị bay không người lái (UAV), trí tuệ nhân tạo, cảm biến IoT, dữ liệu lớn, hệ thống giám sát, cảnh báo cháy rừng và mất rừng thông minh trong quản lý tài nguyên rừng; đảm bảo công nghệ được triển khai thực chất, đồng bộ, vận hành hiệu quả, tránh hình thức.

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ số, trang thiết bị, phương tiện cho Kiểm lâm, ban quản lý rừng và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng cơ sở; đồng thời chuẩn hóa quy định quản lý, khai thác, sử dụng và bảo dưỡng trang thiết bị, gắn trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; khắc phục triệt để tình trạng đầu tư dàn trải, hình thức, “có thiết bị nhưng không vận hành thường xuyên, không phát huy hiệu quả”.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lâm nghiệp; nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng công nghệ số hiện đại cho cán bộ quản lý, lực lượng Kiểm lâm, chủ rừng và cộng đồng dân cư. Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo theo hướng gắn với vị trí việc làm, nhiệm vụ cụ thể; từng bước nâng cao năng lực tiếp cận, làm chủ và ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển lâm nghiệp bền vững trong tình hình mới.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển lâm nghiệp

- Xác định ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt, tạo nền tảng; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng tham gia đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp, nhất là trồng rừng gỗ lớn, chế biến lâm sản, phát triển dược liệu, du lịch sinh thái, dịch vụ môi trường rừng và tín chỉ các-bon rừng. Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách và mang tính nền tảng như trồng rừng, phục hồi rừng, bảo vệ rừng tự nhiên; phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dược liệu và kinh tế dưới tán rừng. Bảo đảm sử dụng nguồn lực đúng mục đích, tập trung, hiệu quả, tránh dàn trải, hình thức.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách để tạo môi trường thuận lợi cho huy động nguồn lực phát triển lâm nghiệp; tháo gỡ điểm nghẽn về thủ tục đầu tư, đất đai, tiếp cận vốn, cơ chế liên kết sản xuất - tiêu thụ; xây dựng danh mục các chương trình, dự án ưu tiên theo từng giai đoạn để làm cơ sở thu hút đầu tư và bố trí nguồn lực tập trung, có trọng tâm, trọng điểm.

- Chủ động huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình, dự án quốc gia, quốc tế, bao gồm Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, chương trình REDD+, các dự án ODA, vốn vay ưu đãi, viện trợ không hoàn lại và các nguồn tài chính xanh khác. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ kỹ thuật, cơ chế chia sẻ lợi ích và năng lực tổ chức thực hiện để sẵn sàng tiếp nhận, triển khai các dự án.

- Nghiên cứu từng bước chuyển đổi phương thức thực hiện một số nhiệm vụ trồng rừng từ sử dụng nguồn vốn đầu tư công sang nguồn vốn xã hội hoá, bảo đảm phù hợp quy định pháp luật và nâng cao tính linh hoạt, hiệu quả trong tổ chức thực hiện; đồng thời tiếp tục lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác cho phát triển lâm nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố có trách nhiệm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; cụ thể hóa Nghị quyết thành chương trình hành động, kế hoạch triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của từng ngành, địa phương, đơn vị; bảo đảm triển khai đồng bộ, nghiêm túc, hiệu quả; hoàn thành **trong tháng 4/2026**.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố; Ban hành và tổ chức triển khai hiệu quả chiến lược phát triển lâm nghiệp thành phố; phối hợp với Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức rà soát, nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định liên quan theo thẩm quyền nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn thành phố; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách; xác định rõ lộ trình, phân kỳ và cân đối nguồn lực đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết. Trong đó, xác định tỷ lệ ngân sách hằng năm bố trí cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù cho lực lượng bảo vệ rừng. Định kỳ hằng năm, năm giữa nhiệm kỳ và năm cuối nhiệm kỳ, tham mưu tiến hành đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để triển khai thực hiện có hiệu quả trong thời gian đến; tổ chức khen thưởng các điển hình thực hiện tốt nhằm tạo không khí thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, tham mưu việc nghiên cứu, quán triệt, học tập, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả; tạo sự thống nhất về nhận thức, sự đồng thuận cao trong hệ thống chính trị và toàn xã hội; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết đã đề ra.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Định kỳ hằng năm, năm giữa nhiệm kỳ và năm cuối nhiệm kỳ, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu tiến hành đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để triển khai thực hiện có hiệu quả trong thời gian đến.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và đề xuất của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy và các cơ quan liên quan, Thành ủy kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung Nghị quyết đảm bảo phù hợp thực tiễn trên địa bàn thành phố và góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ thành phố và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đề ra.

6. Giao Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chủ trì, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này tại các đảng ủy trực thuộc Thành ủy, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, chỉ đạo.

* Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam (cũ) về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c),
- Các ban đảng Trung ương (để b/c),
- Các vụ địa phương, vụ địa bàn, các ban xây dựng Đảng miền Trung - Tây Nguyên (để b/c),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc TU,
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- HDND, UBND thành phố,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH thành phố,
- Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng,
- Trường Chính trị thành phố,
- Các sở, ban, ngành thành phố,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M THÀNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Đình Vĩnh